kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 12/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L12.CK1.026

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Phát biểu nào sau đây đúng về chất khí theo mô hình động học phân tử?

A. Nhiệt độ càng cao thì các phân tử khí chuyển động càng nhanh.

B. Giữa hai va chạm, phân tử khí chuyển động chậm dần đều.

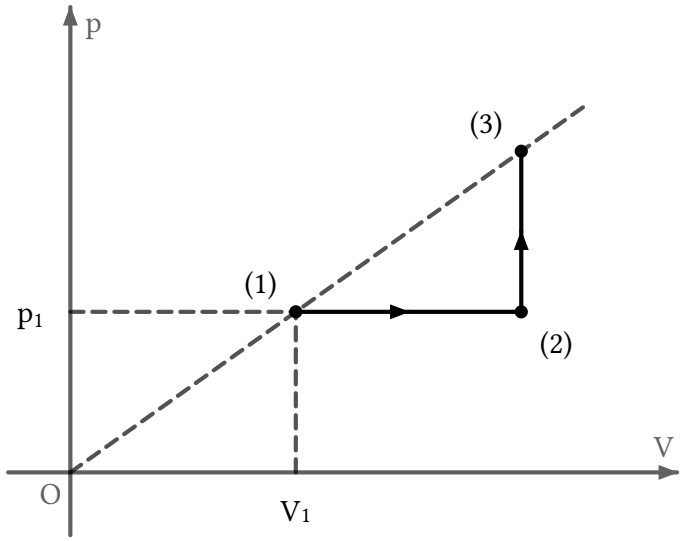
C. Các phân tử khí đứng yên khi khí không chuyển động thành dòng.

D. Va chạm giữa các phân tử khí làm mất dần động năng của chúng.

Câu 2. Không độ tuyệt đối trong thang Kelvin ứng với nhiệt độ Celsius

A. 273 °C **B.** −100 °C **C.** −273 °C **D.** 0 °C

Câu 3. Một lượng khí lí tưởng xác định biến đổi trạng thái theo các quá trình liên tiếp $(1) \to (2) \to (3)$ được biểu diễn trong hệ toạ độ (p, V) như hình vẽ. Quá trình $(1) \to (2)$ là quá trình đẳng áp, nhiệt độ tuyệt đối của khí tăng 2 lần. Trạng thái (3) nằm trên đường thẳng (nét đứt) đi qua gốc toạ độ O và trạng thái (1). Tỉ số $\dfrac{T_3}{T_1}$ giữa nhiệt độ tuyệt đối của khí ở trạng thái (3) và ở trạng thái (1) bằng



A. 1 **B.** $\dfrac{1}{4}$ **C.** 4 **D.** 2

Câu 4. Xi lanh có pít-tông nhẹ không ma sát giữ nước lỏng–hơi bão hòa ở 1 atm, 100 °C. Tổng khối lượng $m = 0,5$ kg thể tích hỗn hợp $V = 0,59515\ \text{m}^3$. Thể tích riêng $v_l = 0,0010\ \text{m}^3/\text{kg}$, $v_h = 1,7000\ \text{m}^3/\text{kg}$ tổng thể tích bằng tổng hai pha. Cấp nhiệt chậm, cùng p và T, không thất thoát; $L = 2260$ kJ/kg đã gồm công giãn nở đẳng áp. Tính nhiệt lượng cần cấp thêm để vừa hóa hơi hết phần lỏng theo kJ.

A. 791 kJ **B.** 1130 kJ **C.** 339000 kJ **D.** 339 kJ

Câu 5. Với một lượng khí xác định ở áp suất không đổi, hệ thức nào sau đây đúng?

A. $\dfrac{V}{t}=$ hằng số với t tính bằng độ Celsius **B.** $\dfrac{V}{T}=$ hằng số

C. $pV=$ hằng số **D.** $VT=$ hằng số

Câu 6. Vì sao thức ăn trong nồi áp suất chín nhanh hơn trong nồi thường?

A. Vì áp suất cao làm nước sôi ở nhiệt độ trên 100 °C.

B. Vì hơi nước trong nồi không thoát ra nên nước không cạn.

C. Vì nồi áp suất dẫn nhiệt tốt hơn nồi thường.

D. Vì nước trong nồi áp suất sôi ở nhiệt độ thấp hơn.

Câu 7. Thả một miếng sắt khối lượng 500 g ở 230 °C vào 1800 g nước ở 18 °C trong một bình cách nhiệt; nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/(kg · K). Biết nhiệt dung riêng của sắt là 460 J/(kg · K), nhiệt độ khi cân bằng bằng (làm tròn đến hàng phần mười).

A. 124 °C **B.** 230 °C **C.** 64, 1 °C **D.** 24, 3 °C

Câu 8. Phát biểu nào sau đây đúng về khí lí tưởng và các thông số trạng thái?

A. Khí lí tưởng là khí có các phân tử đứng yên.

B. Khí thực càng gần khí lí tưởng khi áp suất càng thấp và nhiệt độ càng cao.

C. Trong các định luật chất khí, dùng nhiệt độ Celsius hay Kelvin đều được.

D. Trong hệ SI, thể tích của khí đo bằng lít.

Câu 9. Với một lượng khí xác định ở nhiệt độ không đổi, định luật Boyle phát biểu rằng

A. $\dfrac{V}{T}=$ hằng số **B.** $\dfrac{p}{V}=$ hằng số **C.** $p+V=$ hằng số **D.** $pV=$ hằng số

Câu 10. Nhiệt lượng cần để làm nóng chảy hoàn toàn một khối chất rắn đang ở nhiệt độ nóng chảy được tính bằng

A. $Q=\dfrac{m}{\lambda}$ **B.** $Q=\lambda m$ **C.** $Q=mc\Delta t$ **D.** $Q=\lambda m\Delta t$